TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2024
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Ông Đỗ Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hồng Quốc Vệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1990, *đề nghị vắng mặt*

Bị đơn: Anh Hồ Văn N1, sinh năm 1985, *vắng mặt lần 2 không lý do*

Cư trú tại: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Hôn nhân giữa chị và anh Hồ Văn N1 qua mai mối và tìm hiểu khoảng 01 tháng, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Cần Thơ vào ngày 21/06/2010. C sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh N không quan tâm chăm lo gia đình mà thường xuyên đi nhậu, mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Chị và anh N1 sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm ai, không ai liên hệ hàn gắn tình cảm.

Chị xác định tình cảm đối với anh N1 không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Hồ Trọng N2, sinh ngày 17/5/2007 và

Hồ Thị Anh T, sinh ngày 04/10/2011. Ngoài ra, không có con nuôi hay con riêng nào khác. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh N1. Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, địa phương cho biết chị N và anh N1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Hồ Trọng N2 và Hồ Thị Anh T. Nguyên nhân ly hôn không rõ. Về tài sản chung, nợ chung thì không rõ. Anh N1 vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, hiện nay đã đi làm xa nhưng có về địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Hồ Thị Kim N được ly hôn với anh Hồ Văn N1; Về con chung: giao cháu Hồ Trọng N2, sinh ngày 17/5/2007 và Hồ Thị Anh T, sinh ngày 04/10/2011 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Hồ Văn N1 có nơi cư trú tại: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị N có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh N1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N và anh N1 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị N cho rằng do bất đồng quan điểm sống, anh N1 không quan tâm chăm lo gia đình, thường xuyên đi nhậu và chị cũng có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N1 nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu

cầu xin ly hôn của chị N, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh N1 đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm ai. Cho thấy, anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N được ly hôn với anh N1.

[3] Về con: Theo lời khai của chị N và kết quả xác minh của Tòa án, anh chị có 02 con chung tên Hồ Trọng N2, sinh ngày 17/5/2007 và Hồ Thị Anh T, sinh ngày 04/10/2011. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con. Cháu N2 và cháu T đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với chị N. Do đó, giao 02 con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị Kim N được ly hôn với anh Hồ Văn N1.

Về con chung: giao cháu Hồ Trọng N2, sinh ngày 17/5/2007 và Hồ Thị Anh T, sinh ngày 04/10/2011 cho chị Hồ Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, anh Hồ Văn N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Hồ Văn N1, không ai được cản trở anh N1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Hồ Thị Kim N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0005036 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khúc Thị Hồng